

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 04-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/HSST-QĐ ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Đ, sinh năm 1953 tại Nam Định. Nơi cư trú: Thôn 7, xã G, huyện N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị T (đều đã chết); có vợ D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 179/2012/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 47 tháng 24 ngày tính từ ngày tuyên án về tội Chứa mại dâm (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 10 năm 2019 đến ngày 01 tháng 11 năm 2019 chuyển tạm giam, ngày 21 tháng 01 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị P, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện B, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Chị L, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 11, xã Hoà Bình, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn K II, xã TĐ, huyện N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đồng Thanh T; vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn H; vắng mặt.
3. Anh Đỗ V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đ là người quản lý nhà nghỉ MT tại thôn Chùa Mới, xã G, huyện N, thành phố Hải Phòng. Do cần tiền ăn tiêu nên tháng 9 năm 2019 Đ nảy sinh ý định chứa gái mại dâm tại nhà nghỉ của mình để bán dâm cho khách nam giới có nhu cầu mua dâm. P, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện B, tỉnh Thái Nguyên và L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn K 2, xã TĐ, huyện N, thành phố Hải Phòng và 01 người phụ nữ tên Trang (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) đến gặp Đ đặt vấn đề bán dâm tại nhà nghỉ MT, Đ đồng ý. Đ thỏa thuận để P, L và Trang ăn ở tại nhà nghỉ MT, khi có khách mua dâm thì Đ sẽ thu 200.000 đồng một lượt mua dâm, Đ sẽ chia đôi số tiền thu được từ việc bán dâm cho gái bán dâm, mỗi người được 100.000 đồng một lượt bán dâm, còn Đ được 100.000 đồng. Trường hợp khách quen thì Đ sẽ thu của khách mua dâm 150.000 đồng một lượt mua dâm, gái bán dâm được 80.000 đồng, còn Đ được 70.000 đồng. Nếu Đ không có mặt tại nhà nghỉ MT thì gái bán dâm sẽ thu tiền của khách mua dâm và chia lại cho Đ theo như đã thỏa thuận. Bao cao su để sử dụng cho việc mua bán dâm do gái bán dâm tự chuẩn bị. P, L và Trang đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2019 đến ngày 24 tháng 10 năm 2019 Đ đã nhiều lần sử dụng nhà nghỉ MT để cho P, L, Trang bán dâm tại nhà nghỉ MT thu lợi số tiền 7.600.000 đồng nhưng không nhớ P, L, Trang đã bán dâm cho những ai, Đ chỉ nhớ 04 lần để P, L bán dâm tại nhà nghỉ MT, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2019 Đ để cho L bán dâm cho Đỗ V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đông, xã Thủy Triều, huyện N, thành phố Hải Phòng tại phòng 209 nhà nghỉ MT, P bán dâm cho Đồng Thanh T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Chu Vườn, xã G, huyện N, thành phố Hải Phòng tại phòng số 205 nhà nghỉ MT. Sau khi mua dâm xong Đỗ V trả cho L 200.000 đồng, Đồng Thanh T trả cho P 200.000 đồng. P và L, mỗi người đưa lại cho Đ số tiền 100.000 đồng là tiền bán dâm.

Khoảng 10 giờ 30 ngày 24 tháng 10 năm 2019 Đ để cho P bán dâm cho 01 người nam giới không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại phòng 205 nhà nghỉ MT, P thu của khách mua dâm số tiền là 200.000 đồng, Đ được chia số tiền là 100.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24 tháng 10 năm 2019 Đ để L bán dâm cho 01 người đàn ông tên Thận (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) tại phòng 209 nhà nghỉ MT, L thu của Thận số tiền bán dâm là 150.000 đồng nhưng chưa chia lại cho Đ.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24 tháng 10 năm 2019 Đồng Thanh T, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn Chu Vườn, xã G, huyện N, thành phố Hải Phòng; Đỗ V, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Đông, xã Thủy Triều, huyện N, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn 4, xã Gia Đức, huyện N, thành phố Hải Phòng, mỗi người góp 200.000 đồng được 600.000 đồng đưa cho Đồng Thanh T cầm tiền đến nhà nghỉ MT của Đ để mua dâm. Tại nhà nghỉ MT, Đồng Thanh T đặt vấn đề với Đ muốn mua dâm 03 gái bán dâm, Đ đồng ý và thỏa thuận giá mỗi lượt mua dâm là 200.000 đồng nhưng tại nhà nghỉ MT chỉ có 02 gái bán dâm là L và P do Trang đã nghỉ về quê không bán dâm từ đầu tháng 10 năm 2019 nên Đ bảo hai người vào mua dâm trước còn một người ngồi chờ. Đồng Thanh T đưa cho Đ số tiền 600.000 đồng là tiền mua dâm của 03 người, Đ nhận tiền và gọi L đưa Nguyễn Văn H vào phòng 209, P đưa Đỗ V vào phòng 205 nhà nghỉ MT để thực hiện việc mua bán dâm, còn Đồng Thanh T ngồi đợi tại sảnh của nhà nghỉ MT. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày Công an huyện N kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại nhà nghỉ MT ở thôn Chùa Mới, xã G, huyện N, thành phố Hải Phòng có 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm gồm P và Đỗ V tại phòng 205, Nguyễn Văn H và L tại phòng 209. Công an đã thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé tại phòng 205; 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé tại phòng 209; thu của P 12 bao cao su chưa qua sử dụng và số tiền 250.000 đồng trong đó có 200.000 đồng là tiền bán dâm ngày 21 tháng 10 năm 2019 và ngày 24 tháng 10 năm 2019, thu của L số tiền 150.000 đồng là tiền bán dâm cho Thận ngày 24 tháng 10 năm 2019 và thu của Đ số tiền 600.000 đồng là tiền mua dâm Đ nhận của Đồng Thanh T ngày 24 tháng 10 năm 2019.

Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi từ việc chứa mại dâm là 7.000.000 đồng, còn L đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi từ việc bán dâm là 3.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTN ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đ về tội Chứa mại dâm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng truy tố về tội Chứa mại dâm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo Đ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và

đề nghị kết tội bị cáo Đ theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Chứa mại dâm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 10 năm 2019 đến ngày 20 tháng 01 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su đã bị xé nhãn hiệu Comdo Hualei, 02 bao cao su đã qua sử dụng, 12 chiếc bao cao su nhãn hiệu Comdo Hualei chưa qua sử dụng; tịch thu thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.950.000 đồng là tiền thu lợi bất chính. Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24 tháng 10 năm 2019, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Đ là người quản lý nhà nghỉ MT tại thôn Chùa Mới, xã G, huyện N, thành phố Hải Phòng. Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2019 đến ngày 24 tháng 10 năm 2019 Đ đã thực hiện hành vi sử dụng nhà nghỉ MT do mình quản lý để chứa chấp, điều hành L và P thực hiện việc mua bán dâm thu lợi số tiền 7.600.000 đồng nên bị cáo Đ đã phạm tội Chứa mại dâm theo quy định tại Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Trong vụ án này xác định bị cáo Đ đã sử dụng nhà nghỉ MT do mình quản lý để cho L, P 04 lần bán dâm tại nhà nghỉ MT do đó bị cáo Đ đã phạm tội Chứa mại dâm với tình tiết định khung hình phạt là “phạm

tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Đ về tội Chứa mại dâm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đ là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại bệnh xã hội. Nhân thân bị cáo Đ đã bị xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 47 tháng 24 ngày tính từ ngày tuyên án về tội Chứa mại dâm theo bản án số 179/2012/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng (đã được xóa án tích). Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị phát hiện bắt quả tang bị cáo Đ đã tự khai ra hành vi phạm tội chứa mại dâm nhiều lần khác mà bị cáo đã thực hiện tại nhà nghỉ MT; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia quân đội được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, bằng khen và đang trực tiếp nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Bích đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo là đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Đ là người cao tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 02 vỏ bao cao su đã bị xé nhãn hiệu Comdo Hualei, 02 bao cao su đã qua sử dụng, 12 chiếc bao cao su nhãn hiệu Comdo Hualei chưa qua sử dụng là vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 10.950.000 đồng thu của Đ, L và P xác định là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Đ là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ.

[6] Trong vụ án này Đồng Thanh T, Nguyễn Văn H và Đỗ V có hành vi mua dâm, L và P có hành vi bán dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bà D (là vợ bị cáo Đ) đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể nhà nghỉ MT nhưng không biết Đ sử dụng nhà nghỉ MT để chứa mại dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý là đúng quy định pháp luật. Đối tượng tên Trang, Thân chưa xác định được căn cước, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đ 05 (năm) năm tù về tội Chứa mại dâm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 10 năm 2019 đến ngày 20 tháng 01 năm 2020 là 02 tháng 29 ngày.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su đã bị xé nhãn hiệu Comdo Hualei, 02 bao cao su đã qua sử dụng, 12 chiếc bao cao su nhãn hiệu Comdo Hualei chưa qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.950.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000309 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đ được miễn nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

